

Số: 198/TB-UBND

Hợp Tiến, ngày 26 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng
“Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”**

Thực hiện Nghị định số 28/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết kháng chiến; Thông tư số 02/2024/TT-BNV ngày 12/6/2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Nghị định quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến; Văn bản số 5764/BNV-BTĐKT ngày 18/9/2024 của Bộ Nội vụ về việc khen thưởng thành tích kháng chiến; Hướng dẫn số 179/HD-SNV ngày 04/10/2024 của Sở Nội vụ về việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Hướng dẫn số 173/HD-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” và việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến trên địa bàn huyện Đồng Hỷ;

UBND xã Hợp Tiến niêm yết công khai danh sách đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” (Có danh sách kèm theo) tại nhà văn hóa các xóm, trụ sở làm việc của UBND xã và trên trang thông tin điện tử của xã (<https://Hoptien.donghy.thainguyn.gov.vn>).

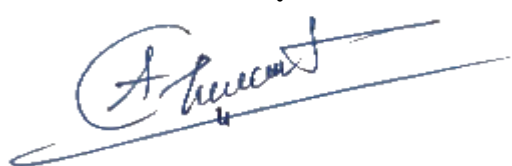
Thời gian niêm yết kể từ ngày 26/4/2025 và kết thúc niêm yết đến ngày 08/5/2025.

Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày niêm yết, nếu ai có ý kiến gì phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo xin gửi về UBND xã (qua Đ/c Phạm Văn Tuấn, VP UBND xã) để được giải quyết. Sau thời gian trên, UBND xã không tiếp nhận và giải quyết mọi phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân./.

Nơi nhận:

- HĐĐKT huyện;
- TT Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ, các tổ chức CT-XH xã;
- 09 xóm;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Chính

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH CÔNG KHAI THÔNG TIN
Đề nghị xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”
(Kèm theo Thông báo số 198/TTr-UBND ngày 26/4/2025 của UBND xã Hợp Tiến)

I. Danh sách đề nghị truy tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang”

TT	Họ và tên TNXP	Năm sinh	Quê quán	Nơi thường trú	Đơn vị TNXP	Ngày tham gia TNXP	Ngày Kết thúc TNXP	Tổng thời gian tham gia TNXP	Ghi chú
1	Đỗ Thị Cầu	01/01/1947	Khánh Tiên, Yên Khánh, Ninh Bình	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Xí Nghiệp đường bộ 126 -Hà Giang	02/1965	01/1985	19 năm, 12 tháng	
2	Nguyễn Thị Tài	16/9/1943	Gia Tiên, Gia Viễn, Ninh Bình	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Xí Nghiệp đường bộ 126 -Hà Giang	9/1964	9/1984	20 năm, 00 tháng	
3	Vũ Viết Lý	15/04/1949	Đông Hải, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường Lao Cai; Công trường đặc biệt 114 Bắc Thái	9/1964	02/1985	20 năm, 07 tháng	
4	Phùng Văn Quyên	1940	Nguyên giáp, Tứ Kỳ, Hải Dương	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Xí Nghiệp đường bộ 126 -Hà Giang	02/1962	04/1984	22 năm, 02 tháng	
5	Đỗ Thị Hứa	20/10/1947	Kim Chung, Hưng Hà, Thái Bình	Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Xí Nghiệp đường bộ 126 -Hà Giang	09/1964	9/1982	18 năm	
6	Hà Thị Hoan	01/3/1936	Thái hưng, Thái Hà, Thái Bình	Hợp tiến, Đồng Hỷ Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	9/1964	1981	17 năm	

II. Danh sách đề nghị tặng “Huy chương thanh niên xung phong vẻ vang”

TT	Họ và tên TNXP	Năm sinh	Quê quán	Nơi thường trú	Đơn vị TNXP	Ngày tham gia TNXP	Ngày Kết thúc TNXP	Tổng thời gian tham gia TNXP	Ghi chú
1	Cù Thị Sinh	10/12/1939	Yên Hồng, Ý Yên, Nam Định	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	9/1964	9/1984	20 năm	

2	Vũ Thị Bích Đào	01/01/1951	Hải Thanh, Hải Hậu, Nam Định	Đoàn Kết, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	C3211-D26	04/1972	5/1975	03 năm, 01 tháng	
3	Nguyễn Văn Kiếm	05/05/1946	Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Xí Nghiệp Đường 126	9/1964	9/1984	20 năm	
4	Phạm Thị Mẫn	06/05/1940	Lên Phương, Tp Hưng Yên, Hưng Yên	Suối Khách, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	9/1964	10/1984	20 năm, 01 tháng	
5	Nguyễn Thị Mùi	10/10/1945	Xuân Phong, xuân Thủy, Nam Định	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	02/1965	7/1982	17 năm, 5 tháng	
6	Ngô Văn Mão	01/01/1943	Hoài Thượng, Thuận Thành, Bắc Ninh	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	03/1961	8/1982	21 năm, 5 tháng	
7	Trần Đức Chi	27/12/1932	An Châu, Sơn Động, Bắc Giang	Suối Khách, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	5/1956	7/1982	26 năm, 02 tháng	
8	Tạ Thị Tèo	10/03/1941	Kim Thư, Thanh Oai, Hà Nội	Suối Khách, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	9/1964	7/1982	17 năm, 10 tháng	
9	Lê Thị Chắc	23/4/1944	Bình Dương, Vĩnh Tường Vĩnh Phúc	Suối Khách, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	10/1962	9/1983	20 năm, 11 tháng	
10	Trần Đức Mậu	10/01/1933	Mỹ Thắng, Mỹ Lộc, Nam Định	Bãi Bông, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Tổng đội 3 gang thép Thái nguyên	1/1960	1/1971	11 năm	
11	Nguyễn Văn Hải	12/02/1942	Mỹ Hà, Mỹ Lộc, Nam Định	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	9/1964	9/1984	20 năm	
12	Hà Duy Đông	28/5/1945	Kim Trung, Hưng Hà, Thái Bình	Suối Khách, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	02/1965	02/1985	20 năm	
13	Đào Thị The	01/9/1950	Chuyên Ngoại, duy tiên, Hà Nam	Cao Phong, Hợp Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	Công trường 114 Bắc Thái	10/1965	7/1987	21 năm, 9 tháng	

